

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Biên bản số 4704/TQHPC ngày 24/5/2024 của Hội đồng thanh xử lý nhượng bán tài sản Công ty Thủy điện Tuyên Quang về việc thông qua Phương án bán đấu giá tài sản, vật tư thu hồi, vật tư ứ đọng, kém mất phẩm chất đợt 1/2024.

Công ty Thủy điện Tuyên Quang thông báo lựa chọn Tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản bán đấu giá:

- Đơn vị có tài sản bán đấu giá: Công ty Thủy điện Tuyên Quang – Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Địa chỉ: Số 403 đường Trường Chinh, phường Ý la, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 02073980929 Fax: 02073980919

2. Tài sản bán đấu giá: Tài sản, vật tư thu hồi, vật tư ứ đọng, kém mất phẩm chất đợt 1/2024 theo Biên bản số 4704/TQHPC ngày 24/5/2024 của Hội đồng thanh xử lý nhượng bán tài sản Công ty Thủy điện Tuyên Quang.

3. Giá khởi điểm tài sản bán đấu giá:

- + Lô số 1: Xe ô tô Hyundai County 29 chỗ: 72.500.000 đồng
- + Lô số 2: Vật tư thu hồi, vật tư ứ đọng kém mất phẩm chất: 126.400.000 đồng.
- + Lô số 3: Bàn ghế đã qua sử dụng: 9.660.000 đồng
- Giá khởi điểm trên là giá đã bao gồm thuế GTGT.
- Giá khởi điểm trên là giá tối thiểu để bán đấu giá, người mua tự chi trả các chi phí phát sinh liên quan như chi phí chi phí bốc dỡ, chi phí vận chuyển tài sản ra khỏi kho của bên bán.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá:

Trên cơ sở quy định tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ Tư pháp, Công ty Thủy điện Tuyên Quang quy định tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá như sau:

4.1. Tiêu chí bắt buộc:

Tổ chức đấu giá tài sản phải được đánh giá là “đạt” 100% các tiêu chí bắt buộc mới được đưa vào đánh giá về điểm. Trường hợp “không đạt” một trong số các tiêu chí bắt buộc thì bị đánh giá là không đạt và bị loại.

Bảng tiêu chí bắt buộc:

TT	Tiêu chí bắt buộc	Tiêu chí đánh giá tiêu chí bắt buộc	Kết quả đánh giá	
			Đạt	Không đạt
1	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Tham chiếu danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố. - Có tên trong danh sách đánh giá là “đạt”. - Không có tên trong danh sách đánh giá “không đạt”.		
2	Hình thức đấu giá đề xuất trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản	- Tổ chức đấu giá đề xuất hình thức đấu giá là đấu giá trực tuyến được đánh giá là “đạt”. - Tổ chức đấu giá đề xuất hình thức đấu giá là đấu giá không phải là trực tuyến được đánh giá là “không đạt”.		
3	Có đủ điều kiện tổ chức đấu giá trực tuyến	Tổ chức đấu giá có Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến hoặc có hợp đồng, văn bản thuê Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để tổ chức cuộc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến đánh giá là “đạt”. Không có đánh giá “không đạt”		
	Kết luận	Cả ba tiêu chí đánh giá “đạt” thì kết luận là đạt, có từ 1 tiêu chí trở lên đánh giá không đạt thì kết luận “không đạt”.		

4.2. Tiêu chí chấm điểm:

Các hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản được đánh giá là “đạt” đối với các tiêu chí bắt buộc được xem xét, đánh giá chấm điểm để xếp hạng các hồ sơ đề xuất. Các tiêu chí chấm điểm như sau:

a) Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

b) Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

c) Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

d) Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

Các hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản sẽ bị trừ điểm theo quy định tại Điều 5 Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 8/2/2022 của Bộ Tư pháp.

Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản:

STT	Tiêu chí chấm điểm theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTP của Bộ Tư Pháp		Quy định chi tiết về tiêu chí tính điểm	
	Nội dung	Điểm tối đa	Tiêu chí tính điểm	Điểm chấm
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc tổ chức đấu giá	23	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc tổ chức đấu giá	
1	Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc đấu giá	11	Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc đấu giá	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ gồm số điện thoại và địa chỉ thư điện tử.	6
			Thiếu thông tin về số điện thoại hoặc thiếu địa chỉ thư điện tử trừ 01 điểm	5
			Thiếu thông tin về số điện thoại và thiếu địa chỉ thư điện tử trừ 02 điểm	4
			Không kê khai thông tin trụ sở	0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện và áp dụng hình thức bán và tiếp nhận trực tiếp, bán và tiếp nhận qua đường bưu chính hoặc các hình thức khác.	5
			Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện nhưng chỉ áp dụng hình thức bán, tiếp nhận trực tiếp.	3
			Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí không công khai, không thuận tiện.	0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	

STT	Tiêu chí chấm điểm theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTP của Bộ Tư Pháp		Quy định chi tiết về tiêu chí tính điểm	
	Nội dung	Điểm tối đa	Tiêu chí tính điểm	Điểm chấm
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4	Có tối thiểu 01 máy in, 01 máy tính có kết nối internet	4
			Thiếu máy in hoặc máy tính có kết nối internet	0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình hoặc thiết bị lưu trữ thông tin quá trình bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, quá trình đấu giá phù hợp hình thức đấu giá trực tuyến tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá.	4
			Không có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình hoặc thiết bị lưu trữ thông tin quá trình bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, quá trình đấu giá phù hợp hình thức đấu giá trực tuyến tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá.	0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2
			Không có trang thông tin điện tử đang hoạt động	0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1
			Chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến phê duyệt	0
5	Nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá.	1
			Không có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá.	0

STT	Tiêu chí chấm điểm theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTP của Bộ Tư Pháp		Quy định chi tiết về tiêu chí tính điểm	
	Nội dung	Điểm tối đa	Tiêu chí tính điểm	Điểm chấm
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá với đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan, hình thức đấu giá trực tuyến.	4
			Phương án đấu giá đề xuất tổ chức đấu giá không đúng quy định, không phải là đấu giá trực tuyến, không bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan.	0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao.	4
			Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá không thuận lợi cho người tham gia đấu giá; bước giá, số vòng đấu giá thiếu tính khả thi và hiệu quả.	0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đim giá	4	Phương án đấu giá có đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đim giá	4
			Phương án đấu giá không có đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đim giá	0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết,	4	Phương án đấu giá đề xuất thêm 04 địa điểm trở lên, hình thức niêm	4

STT	Tiêu chí chấm điểm theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTP của Bộ Tư Pháp		Quy định chi tiết về tiêu chí tính điểm		
	Nội dung	Điểm tối đa	Tiêu chí tính điểm	Điểm chấm	
	thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá.		yết, thông báo công khai khác ngoài quy định bắt buộc và đề xuất có tính khả thi, hiệu quả được tính 04 điểm		
			Phương án đấu giá đề xuất thêm 03 địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác ngoài quy định bắt buộc và đề xuất có tính khả thi, hiệu quả được tính 03 điểm		3
			Phương án đấu giá đề xuất thêm 02 địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác ngoài quy định bắt buộc và đề xuất có tính khả thi, hiệu quả được tính 02 điểm		2
			Phương án đấu giá đề xuất thêm 01 địa điểm trở lên, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác ngoài quy định bắt buộc và đề xuất có tính khả thi, hiệu quả được tính 01 điểm		1
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3	Phương án đấu giá có đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá.	3	
			Phương án đấu giá không có đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá hoặc giải pháp không đảm bảo.	0	
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3	Phương án đấu giá có đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá.	3	

STT	Tiêu chí chấm điểm theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTP của Bộ Tư Pháp		Quy định chi tiết về tiêu chí tính điểm	
	Nội dung	Điểm tối đa	Tiêu chí tính điểm	Điểm chấm
			Phương án đấu giá không có đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá.	0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6	Trong năm trước liền kề (năm 2023) đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5)	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2	Không có hợp đồng nào. Có 01 hợp đồng. Có 02 hợp đồng.	0 1 2
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng.	3
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng.	4
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng.	5
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6	Từ 30 hợp đồng trở lên.	6
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu	18	Trong năm trước liền kề (năm 2023) đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt	

STT	Tiêu chí chấm điểm theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTP của Bộ Tư Pháp		Quy định chi tiết về tiêu chí tính điểm	
	Nội dung	Điểm tối đa	Tiêu chí tính điểm	Điểm chấm
	giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5)		kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5)	
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10	Dưới 5% (kể cả trường hợp chênh lệch 0%).	5
			Từ 5% đến dưới 10%.	8
			Từ 10% đến dưới 20%.	10
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12	Từ 20% đến dưới 30%.	11
			Từ 30% đến dưới 40%.	12
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14	Từ 40% đến dưới 55%.	13
			Từ 55% đến dưới 70%.	14
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16	Từ 70% đến dưới 85%.	15
			Từ 85% đến dưới 100%.	16
2.5	Từ 100% trở lên	18	Từ 100% trở lên.	18
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động. (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3)	
3.1	Dưới 03 năm	3	Dưới 03 năm.	3
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4	Từ 03 năm đến dưới 05 năm.	4
3.3	Từ 05 năm trở lên	5	Từ 05 năm trở lên.	5
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3)	

STT	Tiêu chí chấm điểm theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTP của Bộ Tư Pháp		Quy định chi tiết về tiêu chí tính điểm	
	Nội dung	Điểm tối đa	Tiêu chí tính điểm	Điểm chấm
4.1	01 đấu giá viên	1	01 đấu giá viên.	1
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên.	2
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3	Từ 05 đấu giá viên trở lên.	3
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)	4	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản). (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3)	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên.	2
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên.	3
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên.	4
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4)	5	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4)	
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2	Dưới 50 triệu đồng.	2
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.	3
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng.	4
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5	Từ 200 triệu đồng trở lên.	5

STT	Tiêu chí chấm điểm theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTP của Bộ Tư Pháp		Quy định chi tiết về tiêu chí tính điểm	
	Nội dung	Điểm tối đa	Tiêu chí tính điểm	Điểm chấm
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2)	3	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động. (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2)	
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào).	2
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3	Từ 03 nhân viên trở lên.	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.	1
			Không có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.	0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3)	5	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3)	5
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính.	3
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính).	4	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính).	4
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính).	5

STT	Tiêu chí chấm điểm theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTP của Bộ Tư Pháp		Quy định chi tiết về tiêu chí tính điểm	
	Nội dung	Điểm tối đa	Tiêu chí tính điểm	Điểm chấm
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5	Tiêu chí khác: Số hợp đồng dịch vụ đấu giá hình thức đấu giá trực tuyến được ký từ 01/01/2021 đến ngày nộp hồ sơ. (mỗi hợp đồng được tính 0,5 điểm, tối đa 5 điểm).	
			Có 01 hợp đồng dịch vụ đấu giá hình thức đấu giá trực tuyến	0,5
			Có 02 hợp đồng dịch vụ đấu giá hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
			Có 03 hợp đồng dịch vụ đấu giá hình thức đấu giá trực tuyến	1,5
			Có 04 hợp đồng dịch vụ đấu giá hình thức đấu giá trực tuyến	2,0
			Có 05 hợp đồng dịch vụ đấu giá hình thức đấu giá trực tuyến	2,5
			Có 06 hợp đồng dịch vụ đấu giá hình thức đấu giá trực tuyến	3,0
			Có 07 hợp đồng dịch vụ đấu giá hình thức đấu giá trực tuyến	3,5
			Có 08 hợp đồng dịch vụ đấu giá hình thức đấu giá trực tuyến	4,0
			Có 09 hợp đồng dịch vụ đấu giá hình thức đấu giá trực tuyến	4,5
			Có từ 10 hợp đồng dịch vụ đấu giá hình thức đấu giá trực tuyến trở lên	5
Tổng số điểm		100		
Điểm trừ theo khoản 4,5,6 Điều 5 thông tư 02/2022/TT-BTP			Điểm trừ thực hiện theo khoản 4,5,6 Điều 5 thông tư 02/2022/TT-BTP	
Điểm đánh giá				

4.3. Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn

Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức đạt các tiêu chí bắt buộc và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó theo tiêu chí phụ, thứ tự ưu tiên tiêu chí phụ lần lượt như sau:

- Ưu tiên 1: Tổ chức đấu giá có số hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hình thức đấu giá trực tuyến nhiều hơn.
- Ưu tiên 2: Tổ chức đấu giá chào mức thù lao tính trên giá khởi điểm của tài sản thấp hơn.
- Ưu tiên 3: Tổ chức đấu giá chào mức giá thù lao cho phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm thấp hơn.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

Hồ sơ đăng ký tham gia nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (qua đơn vị chuyên phát bưu phẩm), địa chỉ nhận hồ sơ: Công ty Thủy điện Tuyên Quang, số 403 đường Trường Chinh, phường Ý la, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Thời gian nộp hồ sơ: Từ khi thông báo trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản <https://dgt.s.moj.gov.vn> đến 16h30 ngày 29/5/2024.

6. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Phương án đấu giá;
- Văn bản chào thù lao đấu giá và chi phí đấu giá. Riêng chi phí đấu giá phải chào chi tiết các khoản chi phí và số tiền cụ thể của mỗi khoản chi phí.
- Hồ sơ, tài liệu để chứng minh các tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá./.

Nơi nhận:

- Cổng TT điện tử Quốc gia về ĐGTS;
- PGĐ;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Phụ lục
DANH MỤC
TÀI SẢN, VẬT TƯ THU HỒI, VẬT TƯ Ứ ĐỘNG KÉM MẤT PHẨM CHẤT BÁN ĐẦU GIÁ
(Kèm theo Thông báo số /TB-TĐTQ ngày /3/2023)

I. Lô số 1:

TT	Tên và quy cách tài sản	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Xe ô tô HuynDai County	Cái	01	Kém chất lượng Niên hạn sử dụng: 2025 Số km đã vận hành: trên 422.387 km

II. Lô số 2: Vật tư thu hồi, vật tư ứ đọng kém mất phẩm chất:

TT	Danh mục	ĐVT	SL	Ghi chú
I	Tài sản cố định thu hồi			
1	Máy điều hoà Carrier 38LB060SC – 60.000 BTU	Bộ	1	Hỏng không dùng được, máy không có lốc
II	Vật tư thu hồi thông thường			
1	Sắt phế liệu	Kg	2.094,5	Vật tư thu hồi / hỏng
2	Dây thép gai	Kg	1.011	Vật tư thu hồi / hỏng
3	Đồng phế liệu	Kg	18,1	Vật tư thu hồi / hỏng
4	Nhôm phế liệu	Kg	243,4	Vật tư thu hồi / hỏng
5	Dây dẫn nhôm lõi thép ACSR500/64 + Có đầu cốt	Kg	185	Vật tư thu hồi / hỏng
6	Cầu chì các loại	Cái	42	Vật tư thu hồi / hỏng
7	Cầu chì 630A	Cái	4	Vật tư thu hồi / hỏng
8	Cầu chì 315A	Cái	4	Vật tư thu hồi / hỏng
9	Nút ấn các loại	Cái	38	Vật tư thu hồi / hỏng
10	Cần gạt điều khiển 2 hướng, 3 tốc độ	Cái	1	Vật tư thu hồi / hỏng
11	Công tắc các loại	Cái	25	Vật tư thu hồi / hỏng
12	Khóa điều khiển các loại	Cái	17	Vật tư thu hồi / hỏng
13	Aptomat các loại	Cái	15	Vật tư thu hồi / hỏng
14	Công tắc tơ các loại	Cái	20	Vật tư thu hồi / hỏng
15	Transducer (khởi động từ) các loại	Cái	1	Vật tư thu hồi / hỏng
16	Rơ le trung gian các loại	Cái	9	Vật tư thu hồi / hỏng
17	Các loại Rơ le khác	Cái	5	Vật tư thu hồi / hỏng
18	Meo gió: DC24V/0.15A, góc mở 90-92 độ, lực mở 15N.m, thời gian mở từ 0 đến hoàn toàn 11s	Cái	36	Vật tư thu hồi / hỏng
19	Máy biến dòng các loại	Cái	15	Vật tư thu hồi / hỏng
20	Đồng hồ đo các loại	Cái	6	Vật tư thu hồi / hỏng
21	Quạt gió các loại	Cái	35	Vật tư thu hồi / hỏng
22	Đèn chiếu sáng các loại	Cái	55	Vật tư thu hồi / hỏng

TT	Danh mục	ĐVT	SL	Ghi chú
23	Đèn trụ công	Cái	6	Vật tư thu hồi / hỏng
24	Đèn đường các loại	Cái	10	Vật tư thu hồi / hỏng
25	Đèn tín hiệu các loại	Cái	831	Vật tư thu hồi / hỏng
26	Má phanh 400*280*35	Cái	1	Vật tư thu hồi / hỏng
27	Cáp điều khiển các loại	Kg	8	Vật tư thu hồi / hỏng
28	Cáp điện các loại	Kg	390	Vật tư thu hồi / hỏng
29	Cầu đấu các loại	Cái	3	Vật tư thu hồi / hỏng
30	Thanh ray điện dòng định mức 800A (3 pha); điện áp 380VAC	Mét	318	Vật tư thu hồi / hỏng
31	Điện trở sấy 100W	Cái	8	Vật tư thu hồi / hỏng
32	Bu lông các loại	Bộ	72	Vật tư thu hồi / hỏng
33	Cao su phế liệu	Kg	96	Vật tư thu hồi / hỏng
34	Nhựa phế liệu	Kg	13,75	Vật tư thu hồi / hỏng
35	Điều hòa âm trần Nagakawa 18.000BTU	Cái	12	Vật tư thu hồi kém chất lượng, có thể phục hồi
36	Điều hòa các loại (sau khi đã bóc tách)	Cái	3	Vật tư thu hồi / hỏng/ không có lõi máy
37	Máy đóng gáy xoắn SUPU CB 2100	Cái	1	Vật tư thu hồi / hỏng
38	Quạt hơi nước Fusibo FBEL616	Cái	1	Vật tư thu hồi / hỏng
39	Dây cấp nước nóng - lạnh Eurolife EL X22, dài 50cm	Cái	6	Vật tư thu hồi / hỏng
40	Vòng bi các loại	Vòng	321	Vật tư thu hồi / hỏng
41	Động cơ ABB QA200 L6B 22KW	Cái	1	Vật tư thu hồi / hỏng
42	Động cơ công suất: 0,55kw	Cái	1	Vật tư thu hồi / hỏng
43	Động cơ ABB QA225 M6A 30K	Cái	1	Vật tư thu hồi / hỏng
44	Quạt thông gió HTFD-A-25	Cái	1	Vật tư thu hồi / hỏng (không có động cơ)
45	Động cơ tích năng cho tủ truyền động HBLDA0350411 FK3-4 MOTOR	Bộ	1	Vật tư thu hồi / hỏng
46	Van phao cơ khí KVS 703-T	Cái	2	Vật tư thu hồi / hỏng
47	Van 1 chiều DN300, PN10	Cái	1	Vật tư thu hồi / hỏng
48	Cuộn van điện từ các loại	Cái	7	Vật tư thu hồi / hỏng
49	Cuộn van điện từ MFB8-37YC 220VAC 30W	Cái	1	Vật tư thu hồi / hỏng
50	Van điện từ: Kiểu MFZ12-37YC, thông số 220Vdc, 30W	Cái	3	Vật tư thu hồi / hỏng
51	Van công Dn50 Pn10 điều khiển bằng điện, bằng 15kg sắt	Cái	1	Vật tư thu hồi / hỏng
52	Ray xe lớn kiểu QU100	Mét	21,6	Vật tư thu hồi / hỏng
53	Cóc kẹp ray xe lớn	Cái	50	Vật tư thu hồi / hỏng
54	Cảm biến áp lực các loại	Cái	4	Vật tư thu hồi / hỏng
55	Cảm biến các loại	Cái	9	Vật tư thu hồi / hỏng
56	Máy biến áp các loại	Cái	5	Vật tư thu hồi / hỏng

TT	Danh mục	ĐVT	SL	Ghi chú
57	Quạt thông gió HTFD-A-9	Bộ	1	Vật tư thu hồi / hỏng/ không có động cơ
58	Quạt thông gió HTFD-A-10	Bộ	1	Vật tư thu hồi / hỏng/ không có động cơ
59	Quạt thông gió HTFD-A-12	Bộ	1	Vật tư thu hồi / hỏng/ không có động cơ
60	Quạt thông gió HTFD-A-30	Bộ	1	Vật tư thu hồi / hỏng/ không có động cơ
61	Quạt thông gió HTFD-B-20	Bộ	1	Vật tư thu hồi / hỏng/ không có động cơ
62	Cột đỡ kim thu sét	Bộ	1	Vật tư thu hồi / hỏng
63	Kim thu sét	Cái	1	Vật tư thu hồi / hỏng
64	Tiếp điểm cố định và di động (dao cách ly 110kV) 5KA 516 612	Cái	1	Vật tư thu hồi / hỏng
65	Phốt chắn nước các loại	Kg	0,2	Vật tư thu hồi / hỏng
66	Bơm chìm vét nước nắp tua bin 506 YWQ1-30	Cái	1	Vật tư thu hồi / hỏng
67	Puly các loại	Kg	359	Vật tư thu hồi / hỏng
68	Ống nhôm các loại	Cái	2	Vật tư thu hồi / hỏng
69	Vỏ bình cứu hỏa MFZL8	Bình	3	Vật tư thu hồi / hỏng
70	Vỏ bình cứu hỏa MFZ4	Bình	23	Vật tư thu hồi / hỏng
71	Vỏ bình cứu hỏa CO2	Bình	31	Vật tư thu hồi / hỏng
72	Chuông điện C15-399	Bộ	2	Vật tư thu hồi / hỏng
73	Bình cứu hỏa MT5 CO2	Bình	8	Vật tư thu hồi / hỏng
II	Vật tư dự phòng nhận bàn giao (ứ đọng, kém mất phẩm chất)			
75	Gioăng đáy 20x130x5000	Cái	1	Gioăng cao su, kém, mất phẩm chất
76	Gioăng cạnh P60A,L=10640	Cái	2	Gioăng cao su, kém, mất phẩm chất
77	Gioăng đỉnh P60A-4360	Cái	1	Gioăng cao su, kém, mất phẩm chất
78	Gioăng góc P60A-350x350	Cái	2	Gioăng cao su, kém, mất phẩm chất

III. Lô số 3: Bàn ghế thu hồi:

TT	Danh mục	ĐVT	SL	Ghi chú
1	Bàn hội trường BHT02 (W1200xD500xH760)	Cái	57	Kém, mất phẩm chất
2	Ghế Ni hoa HP0698GM	Cái	78	Kém, mất phẩm chất
3	Bàn họp màu cánh dán, sơn phủ bóng	Bộ	1	Kém, mất phẩm chất
4	Bàn phòng họp giao ban truyền hình SCT5022	Bộ	1	Kém, mất phẩm chất
5	Ghế họp chân gỗ đệm giả da GH01	Cái	24	Kém, mất phẩm chất

Browser tabs: D-Office (V2.2.1 15/05/2024) | 2024-05-24_Thông báo lựa chọn | Đăng ký thông tin lựa chọn tổ chức

URL: <https://dgts.moj.gov.vn/thong-bao-cong-khai-ve-viec-lua-chon-to-chuc-dau-gia.html>

THÔNG TIN VỀ TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

[2024-05-24_Thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.pdf](#)

THÔNG TIN TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

Thời gian tiếp nhận từ ngày: **24/05/2024** đến ngày: **29/05/2024**

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: **Công ty Thuỷ điện Tuyên Quang, số 403 đường Tuyên Quang**

Thông tin liên hệ: **Ông Phạm Anh Tráng, ĐT: 0963469432**

[QUAY LẠI](#)

dgts.moj.gov.vn says

Anh/chị đã gửi đăng thông báo lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản thành công. Thông tin đang trong quá trình duyệt hiển thị!

[OK](#)

THÔNG BÁO

Anh/chị có chắc chắn gửi đăng thông báo hay không?

[Đóng](#) [Đăng thông báo](#)

ĐẤU GIÁ TÀI SẢN THEO QUY ĐỊNH LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN (CẬP NHẬT 02.4.2024)

CÔNG BỐ DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN THEO QUY ĐỊNH LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN (CẬP NHẬT 01.3.2024)

CÔNG BỐ DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN THEO QUY ĐỊNH LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN (Cập nhật 05.12.2023)

CÔNG BỐ DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN (Cập nhật 24.10.2023)

DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN (Cập nhật tháng 9.2023)

[Hỏi đáp pháp luật](#)